

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-5-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thái Bình.

Bà Tạ Ngọc Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp Bình Ch, xã Tuyên Bình T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Anh Võ Văn Nh, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp Đầu S, xã Tuyên Bình T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh Nh tiến đến hôn nhân là do mai mối, có tìm hiểu khoảng gần một tháng thì gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình T. Sau khi cưới chị L về sống

chung với gia đình chồng ở ấp Đầu S, xã Tuyên Bình T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Cuộc sống hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống với em chồng và mẹ chồng, chủ yếu trong cách cư xử và chuyện sinh hoạt gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng từ giữa năm 2017 cho đến nay. Vấn đề này chị L có nói với anh Nh nhưng anh Nh không có ý kiến gì và yêu cầu chị L cố chịu đựng. Anh Nh không quan tâm đến chị L và nhiều lần vợ chồng cự cãi thì anh Nh còn xua đuổi chị về bên gia đình ruột. Chị L đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp Bình Ch, xã Tuyên Bình T, huyện Vĩnh Hưng sống từ ngày 10/01/2018 (âm lịch) cho đến nay.

Quá trình chung sống chị L và anh Nh có một con chung tên Võ Thị Tường V (nữ) sinh ngày 17/4/2015 hiện đang sống với anh Nh và ông bà nội. Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Khi về bên cha mẹ ruột, chị L có dẫn theo con chung là cháu Võ Thị Tường V nhưng bị em chồng ngăn giữ lại nên con chung hiện sống bên gia đình chồng, chị L về sống bên cha mẹ ruột. Chị L cho rằng không còn tình cảm với chồng và không thể tiếp tục sống với em chồng và mẹ chồng được nữa nên chị L gửi đơn xin ly hôn. Con chung đồng ý giao cho anh Nh nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn Nh trình bày:

Anh Nh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình tiến đến hôn nhân là do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, có một con chung, không có nợ chung, không có tài sản chung.

Về mâu thuẫn gia đình thì anh Nh cho rằng: Giữa chị L với mẹ và em gái anh Nh có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ do lời qua tiếng lại, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Khi xảy ra mâu thuẫn giữa ba người thì anh Nh chỉ im lặng chứ không can thiệp vì khó xử. Anh Nh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng cũng thừa nhận đôi lúc anh cũng ít quan tâm đến chị L. Sau khi chị L về sống bên cha mẹ ruột thì anh Nh cũng nhiều lần sang động viên chị L về đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Con chung hiện đang sống với anh Nh và ba mẹ anh Nh.

Trước yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh Nh không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ vì còn thương vợ. Nếu trường hợp phải ly hôn thì về con chung anh Nh xin nuôi con chung Võ Thị Tường V, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L với anh Võ Văn Nh xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình T nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hai vợ chồng có một con chung và hiện tại hôn nhân giữa chị L và anh Nh đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân do mâu thuẫn giữa mẹ chồng và em chồng dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng và hiện tại không có biện pháp tháo gỡ. Chị L luôn trong tình trạng bị áp lực về tinh thần do mâu thuẫn, bất đồng từ phía gia đình chồng, anh Nh biết rõ điều này nhưng không tìm được cách thức giải quyết mà chỉ biết im lặng và khuyên vợ phải chịu đựng. Từ đó chị L đã về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 10/01/2018 (al) cho đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị L tuy phía anh Nh có thiện chí hàn gắn nhưng chưa tìm ra được giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn gia đình trong khi chị L cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh Nh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung, cả chị L và anh Nh thống nhất giao con chung là cháu Võ Thị Tường V (nữ), sinh ngày 17/4/2015 cho anh Nh nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung, cả anh Nh và chị L đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Nh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn, chị L xin ly hôn với anh Nh và yêu cầu được nuôi con chung nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Văn Nh có nơi cư trú tại ấp Đầu S, xã Tuyên Bình T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị L với anh Võ Văn Nh xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Bình T nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị L cho rằng giữa chị và anh Nh không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu là mâu thuẫn giữa chị L với mẹ chồng và em chồng dẫn đến việc chị L thường xuyên bị ức chế tâm lý. Do sống chung nhưng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng chị cũng bị ảnh hưởng. Chị L cho rằng không còn tình cảm với anh Nh nên cương quyết xin ly hôn. Cho dù gia đình có tạo điều kiện cho hai vợ chồng ở riêng thì chị L cũng không đồng ý. Hiện tại hai người đã ly thân và không còn cơ hội hàn gắn.

[2.2] Anh Nh thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên xin được đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh Nh và chị L hàn gắn tình cảm nhưng tình hình không có cải thiện. Từ đó chứng tỏ khả năng hàn gắn là rất khó vì cả hai đang sống hai nơi và không liên lạc với nhau, chị L khẳng định không còn tình cảm với anh Nh và cương quyết xin ly hôn trong khi anh Nh không đưa ra được phương án nào khả quan để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Nh đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L đồng ý giao con chung cho anh Võ Văn Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Nh cũng đồng ý. Xét thấy, việc giao cháu Võ Thị Tường V cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình vì cháu đã ở ổn định với anh Nh và gia đình anh Nh. Hơn nữa cả chị L và anh Nh đã thỏa thuận được vấn đề nuôi con chung và sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do anh Nh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Võ Văn Nh thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc xin ly hôn với anh Võ Văn Nh.

1.1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Võ Văn Nh.

1.2.Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh Nh, giao con chung tên Võ Thị Tường V (nữ), sinh ngày 17/4/2015 cho anh Võ Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do anh Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004747 ngày 26/3/2018 sang tiền án phí.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuyên Bình Tây;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh